

Số: 22 /KH-UBND

Ninh Bình, ngày 17 tháng 4 năm 2014

KẾ HOẠCH

Thực hiện “Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030” tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh Ninh Bình với các nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Cung ứng đủ thuốc cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân trong tỉnh với chất lượng đảm bảo, giá hợp lý; phù hợp với cơ cấu bệnh tật, đáp ứng kịp thời yêu cầu an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và các nhu cầu khẩn cấp khác.

2. Xây dựng nền công nghiệp dược, trong đó tập trung đầu tư phát triển sản xuất thuốc theo tên generic đảm bảo chất lượng, giá hợp lý, từng bước thay thế thuốc nhập khẩu; phát huy thế mạnh, tiềm năng của tỉnh để phát triển sản xuất thuốc từ dược liệu.

3. Phát triển ngành Dược theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa; phát triển hệ thống phân phối, cung ứng thuốc hiện đại, chuyên nghiệp và tiêu chuẩn hóa.

4. Sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả; đẩy mạnh hoạt động dược lâm sàng, cảnh giác dược.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cung ứng đầy đủ, kịp thời, có chất lượng, giá cả hợp lý các loại thuốc theo cơ cấu bệnh tật tương ứng với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm sử dụng thuốc an toàn, hợp lý. Chú trọng cung ứng thuốc cho đối tượng thuộc diện chính sách xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số, người nghèo, vùng sâu, vùng xa.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- a) 100% thuốc được cung ứng kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh.
- b) Phần đầu tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất tại Việt Nam/tổng số tiền mua thuốc thuốc tiêu thụ trong năm đạt chỉ tiêu:

+ Bệnh viện tuyến tỉnh, bệnh viện hạng 2 trở lên năm 2014 đạt 50% (tăng bình quân 2%-4%/năm).

+ Bệnh viện tuyến huyện trong năm 2014 đạt 75% (tăng bình quân 3%-4%/năm).

Trong đó tiền sử dụng thuốc từ dược liệu chiếm khoảng 10%.

c) Tỷ lệ sử dụng vắc xin sản xuất trong nước tại các cơ sở tiêm chủng dịch vụ đạt khoảng 30%.

d) 100% doanh nghiệp kinh doanh thuốc thuộc hệ thống phân phối thuốc đạt tiêu chuẩn thực hành tốt, cơ sở kiểm nghiệm thuốc đạt tiêu chuẩn thực hành tốt (GPs).

đ) 50% bệnh viện tuyến tỉnh có bộ phận dược lâm sàng, 50% bệnh viện tuyến huyện, bệnh viện tư nhân có hoạt động dược lâm sàng.

e) 100% Trạm y tế xã có cán bộ dược.

g) Bệnh viện có kho thuốc đủ điều kiện bảo quản thuốc theo tiêu chuẩn thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP) có phần mềm quản lý thuốc đến tận khoa lâm sàng.

h) Đạt tỷ lệ khoảng 2,5 dược sĩ/1 vạn dân, trong đó dược sĩ lâm sàng chiếm khoảng 30%.

3. Mục tiêu định hướng đến năm 2030:

Thuốc sản xuất trong tỉnh phân đầu đáp ứng khoảng 10% nhu cầu sử dụng; hệ thống kiểm nghiệm, phân phối thuốc, công tác dược lâm sàng, thông tin thuốc ngang bằng các tỉnh phát triển trong khu vực.

Mở rộng diện tích nuôi trồng dược liệu trên các khu vực thế mạnh của tỉnh Ninh Bình như vùng miền núi Nho Quan, Gia Viễn, Yên Mô, Hoa Lư; khu vực miền biển Kim Sơn, Yên Khánh.

Khuyến khích đầu tư xây dựng nhà máy chế biến dược liệu thành nguyên liệu cho sản xuất thuốc đông y, thuốc từ dược liệu.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về xây dựng pháp luật, cơ chế chính sách

a) Khuyến khích sản xuất và sử dụng thuốc trong nước, chuẩn hóa điều kiện kinh doanh thuốc, áp dụng các tiêu chuẩn thực hành tốt (GPs), cung ứng, đấu thầu, quản lý chặt chẽ giá thuốc phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo cho người dân có điều kiện tiếp cận, lựa chọn, sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả với giá hợp lý.

b) Triển khai tiêu chuẩn thực hành tốt kê đơn thuốc, thực hành tốt nhà thuốc và các chính sách liên quan đến hoạt động cảnh giác dược, thông tin, quảng cáo thuốc.

c) Ban hành chính sách ưu đãi cho việc nghiên cứu, sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất giống cây dược liệu, tham gia phát triển nuôi trồng cây dược liệu; 2

hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại để sản xuất các sản phẩm có chất lượng cao; ưu tiên sử dụng thuốc sản xuất tại Việt Nam từ nguồn ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế (tăng danh mục và số lượng trong danh mục đầu thầu thuốc hàng năm).

2. Về quy hoạch

a) Định hướng cho Công ty cổ phần Dược phẩm Ninh Bình phát triển công nghiệp bào chế, hóa dược, ưu tiên thực hiện các biện pháp sáp nhập, mua bán, mở rộng quy mô, liên doanh liên kết để nâng cao tính cạnh tranh.

b) Quy hoạch hệ thống phân phối thuốc theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả.

c) Triển khai và nâng cấp Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm tỉnh và Phòng kiểm nghiệm của Công ty CP Dược phẩm Ninh Bình đạt tiêu chuẩn Thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc (GLP) để kiểm tra chất lượng thuốc và sản phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người lưu hành trên thị trường.

d) Quy hoạch phát triển dược liệu theo hướng sản xuất hàng hóa phù hợp tính chất quy mô lớn, phát triển vùng nuôi trồng, phát triển cây dược liệu phù hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng của địa bàn tỉnh.

3. Về thanh tra, kiểm tra và hoàn thiện tổ chức

a) Quản lý toàn diện chất lượng thuốc, tăng cường các giải pháp để bảo đảm thuốc lưu hành trên thị trường có chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn đã đăng ký.

b) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi sản xuất, lưu thông, phân phối, cung ứng thuốc giả, thuốc kém chất lượng trên thị trường.

4. Về đầu tư

a) Đẩy mạnh việc huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư để phát triển ngành dược trên địa bàn tỉnh, tăng cường sản xuất thuốc của Công ty cổ phần Dược phẩm Ninh Bình, sản xuất thuốc nhượng quyền, chuyển giao công nghệ.

b) Tăng cường năng lực hệ thống kiểm nghiệm thuốc; xây dựng cơ sở kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm – Mỹ phẩm tỉnh.

Chú trọng đầu tư vào các dự án trong lĩnh vực dược theo phụ lục.

5. Về khoa học công nghệ, nhân lực và đào tạo

a) Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng công nghệ bào chế thuốc tiên tiến, hiện đại; khuyến khích công tác nghiên cứu, triển khai dự án khoa học, đề tài khoa học về phát triển công nghiệp dược.

b) Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của ngành Dược, chú trọng, thu hút, đào tạo đội ngũ dược sỹ lâm sàng; có chính sách đãi ngộ đối

với đội ngũ cán bộ được công tác ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

6. Về hợp tác và hội nhập quốc tế

a) Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế về dược.

b) Tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm, năng lực quản lý của các nước và các tổ chức quốc tế để phát triển ngành Dược.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh xây dựng, ban hành, phê duyệt các văn bản, các cơ chế, chính sách để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch thực hiện Chiến lược.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan trong việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực dược;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, tuyển dụng nhân lực dược nhằm khắc phục tình trạng thiếu cán bộ dược, nhất là ở những vùng khó khăn, nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

d) Tổ chức triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”.

e) Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện; làm đầu mối tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính

Hàng năm căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh bố trí nguồn vốn thường xuyên từ ngân sách tỉnh cho các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

3. Sở Công Thương

a) Phối hợp với các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc xây dựng cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại để sản xuất các sản phẩm dược phẩm có chất lượng cao.

b) Hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm trên thị trường thông qua các chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại của tỉnh, phối hợp tìm kiếm nhà đầu tư có đủ năng lực thực hiện các dự án.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Y tế triển khai quy hoạch các vùng nuôi, trồng dược liệu;

ngiên cứu chọn tạo các loại cây dược liệu phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng từng vùng; phổ biến các kỹ thuật canh tác cây dược liệu.

Đẩy mạnh và phát triển nhanh việc thực hiện GACP-WHO trong trồng trọt, thu hái dược liệu và chuyển đổi nền sản xuất dược liệu từ manh mún, tự phát sang tập trung, có quản lý theo cơ chế sản xuất hàng hóa dược liệu.

5. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế xây dựng kế hoạch đào tạo, tuyển dụng nguồn nhân lực dược nhằm khắc phục tình trạng thiếu cán bộ dược, nhất là ở những vùng khó khăn, nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Bố trí và cân đối các nguồn lực đầu tư cho ngành Dược, vận động các nguồn vốn ODA ưu tiên phát triển ngành Dược.

b) Nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực đầu tư nước ngoài, các chính sách liên quan đến ưu đãi đầu tư để tạo điều kiện thúc đẩy ngành công nghiệp dược trong nước phát triển.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ chức năng nhiệm vụ phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan trong việc quy hoạch phát triển ngành dược; ưu tiên về quỹ đất sạch cho xây dựng các nhà máy, khu công nghiệp dược; ưu tiên bố trí giao đất, giao rừng cho các dự án phát triển dược liệu.

Trên đây là nội dung cơ bản của Kế hoạch thực hiện "Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030" của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố được giao nhiệm vụ định kỳ hằng năm có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi quản lý về cơ quan thường trực - Sở Y tế tỉnh Ninh Bình để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. /

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các Sở: Y tế, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VP3, VP4, VP5, VP7, VP6

Tr.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Dung



Phụ lục

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN TẬP TRUNG ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

(Kèm theo Kế hoạch số 22 /KH-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2014 của UBND tỉnh)

Stt	Tên dự án	Nội dung	Thời điểm đầu tư
Sở Công thương			
1	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thực phẩm chức năng	Đầu tư xây dựng tại khu công nghiệp Phúc Sơn, công suất 1,5 triệu sản phẩm/năm, vốn đầu tư 10 triệu USD	2014-2015
2	Dự án mở rộng Công ty CP dược phẩm Ninh Bình	Đầu tư chiều sâu, mở rộng và nâng chất lượng sản phẩm của Công ty CP dược phẩm Ninh Bình, vốn đầu tư 100 tỷ đồng	2014-2015
3	Dự án phát triển, nâng công suất tại Nhà máy sản xuất vật tư y tế	Phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh phần đầu đạt 100% công suất Nhà máy sản xuất vật tư y tế (bơm tiêm, dây truyền dịch, dụng cụ y tế) tại KCN Tam Điệp, công suất 308 triệu sản phẩm/năm, vốn đầu tư 50 tỷ đồng.	2014-2015
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
4	Dự án lập quy hoạch các vùng trồng cây dược liệu tỉnh Ninh Bình đến năm 2020	Lập quy hoạch các vùng trồng cây dược liệu tỉnh Ninh Bình đến năm 2020	2014-2015
5	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng cho vùng chuyên canh trồng cây dược liệu	Đầu tư cơ sở hạ tầng cho vùng chuyên canh trồng cây dược liệu	2015